

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH AN GIANG

Bản án số: 24/2023/HNGĐ-PT

Ngày 19 tháng 9 năm 2023

V/v tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Trần Thị Thúy Hà.

**Các Thẩm phán:** Ông Hoàng Ngọc Linh

Ông Cao Minh Lễ

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Vân là Thư ký Tòa án.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang:** Bà Nguyễn Mỹ Duyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 19 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 18/2023/TLPT-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”.

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 146/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 26/2023/QĐPT-HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy K, sinh năm 2000 (Xin vắng mặt);

Nơi cư trú: Ấp LT B, xã LK A, huyện H N, tỉnh ĐT.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thành L, sinh năm 1985 (Có mặt);

Nơi cư trú: Ấp LP 1, xã LĐ B, huyện C Mi, tỉnh AG.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1 Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1959 (Có mặt);

3.2 Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1962 (Vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp LP 1, xã LĐ B, huyện C Mi, tỉnh AG.

3.3 Bà Phan Thị L, sinh năm 1967 (Xin vắng mặt);

3.4 Ông Nguyễn Ngọc A, sinh năm 1964 (Xin vắng mặt);

Cùng cư trú: Ấp LT B, xã LK A, huyện H N, tỉnh ĐT.

3. Người kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Thúy K là nguyên đơn trong vụ án.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thúy K trình bày:

Bà và ông Nguyễn Thành L kết hôn năm 2018, hôn nhân do tự tìm hiểu, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 11/2021 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do chồng tính toán tiền bạc, không tôn trọng gia đình vợ dẫn đến vợ chồng thường hay cãi nhau, đầu năm 2022 bà có về nhà cha mẹ ruột sống, ông L có đến hàn gắn kêu bà về chung sống. Đến tháng 9/2022 vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn nên bà về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Hiện nay tình cảm của vợ chồng không còn, bà yêu cầu được ly hôn với ông L.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020. Tháng 9/2022 bà cùng 02 con về nhà cha mẹ và bà có nhờ cha mẹ phụ chăm sóc 02 cháu để bà đi làm thuê ở thành phố Hồng Ngự được khoảng 02 tháng, sau đó bà đi làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian bà đi làm thuê, khoảng tháng 11/2022 ông L đến nhà cha mẹ bà và tự ý bắt cháu Nguyễn Gia H1 đem về sinh sống với ông L tại xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cho đến nay. Bà có qua thăm nhưng gia đình ông L chỉ cho thăm mà không cho rước về nhà ngoại chơi và còn có thái độ hành hung bà. Bà yêu cầu được nuôi dưỡng 02 con chung, yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi 02 con chung hàng tháng, mức cấp dưỡng nuôi con theo mức tiền lương cơ sở/tháng theo quy định của Chính phủ đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc trưởng thành có khả năng lao động để tự nuôi sống bản thân.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Bị đơn là ông Nguyễn Thành L trình bày:

Ông và vợ Nguyễn Thị Thúy K chung sống với nhau 2018, có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, chung sống với nhau đến tháng 9/2022 thì mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ tự ý bỏ nhà ra đi nên ông đồng ý ly hôn.

Về quan hệ con chung: Khi không còn chung sống với nhau vào tháng 9/2022, vợ ông có chở 02 con chung là Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020 về cùng. Sau đó, khoảng nửa tháng ông hay tin vợ đi làm thuê ở Thành phố Hồ Chí Minh để 02 con cho cha mẹ vợ chăm sóc nên ông có đến nhà vợ xin rước 02 con về chăm sóc. Khi đến nơi ông đề cho mẹ ruột vào nói chuyện với mẹ vợ xin rước 02 cháu nhưng 02 bên mâu thuẫn lớn tiếng, ông chỉ ẵm được cháu nhỏ tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020, còn cháu Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018 bên ngoại không cho gặp. Ông đem cháu Nguyễn Gia H1 về sinh sống cùng ông tại ấp Long Phú 1, xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cho đến nay.

Ngày 02/12/2022 vợ ông đến nhà ông để thăm con, ông và gia đình có tạo điều kiện cho thăm nhưng vợ và gia đình vợ có ý định muốn bắt con về bên nhà ngoại nên ông không đồng ý cho chở đi. Nay ông yêu cầu được nuôi 02 con chung Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020, không yêu cầu bà K cấp dưỡng nuôi con. Ông không đồng ý với yêu cầu của bà K về con chung.

Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về quan hệ nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Bà Nguyễn Thị M, ông Nguyễn Văn S trình bày:

L là con trai út của ông bà, sau khi L và K kết hôn chung sống với ông bà. Nghề nghiệp L làm thợ hồ ở địa phương và K nội trợ. Quá trình sống chung không thấy vợ chồng L mâu thuẫn cự cãi nhưng khoảng tháng 9/2022 K xin phép ông bà dẫn 02 cháu Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020 về nhà cha mẹ ruột ở Hồng Ngự, Đồng Tháp chơi nhưng sau đó không quay trở về nhà. L có điện thoại liên hệ thì K nói không về chung sống và đã nộp đơn ly hôn ở Tòa án. Khoảng tháng 11/2022 bà M có cùng L đến nhà cha mẹ ruột của K, tại đây gặp mẹ K biết được K đã đi làm ở thành phố Hồ Chí Minh để 02 cháu cho bà ngoại chăm sóc. Do thấy K không trực tiếp chăm sóc 02 con nên L có ý định đem 02 cháu về nuôi dưỡng nhưng cháu L1 không chịu theo cha nên L chỉ mang được cháu H1 về chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến nay. Hàng ngày L đi làm, ông bà là người phụ giúp chăm sóc cháu H1. Nay đối với việc ly hôn của L và K ông bà không có ý kiến. Đối với việc tranh chấp nuôi con giữa L và K ông bà chỉ là người phụ giúp chăm sóc nên vấn đề này do L quyết định, ông bà không có ý kiến và cũng không có yêu cầu.

Bà Phan Thị L, ông Nguyễn Ngọc A trình bày:

K là con ruột của ông bà, còn L là rể. Năm 2018 K và L kết hôn, sau đó sinh sống và làm thuê ở thành phố Hồ Chí Minh được 01 năm. Năm 2019, K và L về sinh sống cùng gia đình chồng của K tại Ấp LP 1, xã LĐ B, huyện C Mi, tỉnh AG. Thời điểm này K mua bán hàng bông, còn L làm thợ hồ. Tháng 11/2018 K sinh cháu lớn tên Nguyễn Ngọc Tuệ L1, tháng 10/2020 K sinh cháu thứ hai tên Nguyễn Gia H1. Cuộc sống vợ chồng K và L mâu thuẫn như thế nào ông bà không biết. Khoảng tháng 9/2022 K cùng 02 con về nhà ông bà cho rằng không sống được với bên nhà chồng. Từ đó, ông bà trực tiếp chăm sóc 02 cháu để K làm thuê ở thành phố Hồng Ngự, sáng đi chiều về. Đến tháng 10/2022 L tự ý qua bắt cháu Nguyễn Gia H1 đem về sinh sống với L tại Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cho đến nay. K có qua thăm nhưng gia đình L không cho thăm, không cho rước về nhà ngoại chơi, còn có thái độ hành hung K. Nay về chuyện hôn nhân của K và L ông bà không có ý kiến. Đối với con chung của K và L thì ông bà tùy K và L quyết định, ông bà không có ý kiến cũng không có yêu cầu gì, ông bà chỉ phụ giúp với K chăm sóc cháu.

Tại Bản án hôn nhân và gia đình số: 146/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang đã quyết định:

Căn cứ:

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Các Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy K đối với ông Nguyễn Thành L.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 206, ngày 25 tháng 12 năm 2018, do Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Thành L không còn giá trị pháp lý.

- Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018. Ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Nguyễn Ngọc Tuệ L1 thành niên và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Thành L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020. Bà Nguyễn Thị Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Thành L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà K và ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

- Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Thành L xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Thành L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí

đã nộp theo Biên lai thu số 0012866 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thúy K số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo Biên lai thu số 0013261 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 13 tháng 7 năm 2023 bà Nguyễn Thị Thúy K nộp Đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết những việc sau: Giao con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020 cho bà Nguyễn Thị Thúy K trực tiếp trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con chung là phù hợp khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình 2014. Ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Nguyễn Gia H1 thành niên và có khả năng lao động.

Các đương sự khác trong vụ án không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa và phát biểu ý kiến: Tại giai đoạn phúc thẩm những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và tuân thủ đúng pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định về phiên tòa phúc thẩm, đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử, thành phần HĐXX, thư ký phiên tòa và thủ tục phiên tòa theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, phúc xử: Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thúy K, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 146/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị Thúy K kháng cáo và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm trong thời hạn luật định nên đủ cơ sở để xem xét yêu cầu kháng cáo của bà K theo trình tự phúc thẩm.

Bà Nguyễn Thị Thúy K, bà Phan Thị L, ông Nguyễn Ngọc A có đơn xin vắng mặt, ông Nguyễn Văn S đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2, khoản 3 Điều 296 Bộ luật tố tụng năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với các đương sự.

[2] Sau khi xem xét đơn kháng cáo và các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về quan hệ con chung: Vợ chồng của bà K và ông L có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018 và Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020. Hiện nay bà K đang nuôi dưỡng cháu Tuệ L1 và ông L đang nuôi dưỡng cháu Gia H1.

Bà K kháng cáo yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Gia H1 và ông L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Gia H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Nguyễn Gia H1 thành niên và có khả năng lao động.

Xét thấy, thời gian bà K và ông L ly thân thì bà K là người nuôi dưỡng cháu Tuệ L1 và ông L là người nuôi dưỡng cháu Gia H1, các cháu được nuôi dưỡng tốt, phát triển bình thường. Quá trình giải quyết vụ án, bà K thừa nhận thời gian qua bà đi làm ăn tại Thành phố Hồ Chí Minh nên gửi con lại cho ông bà ngoại là bà Phan Thị L và ông Nguyễn Ngọc A nuôi dưỡng. Do đó, án sơ thẩm đã giao cháu Nguyễn Ngọc Tuệ L1 cho bà K nuôi dưỡng và giao cháu Nguyễn Gia H1 cho ông L nuôi dưỡng là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, bà K kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới chứng minh thời gian qua ông L chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Gia H1 không tốt nên yêu cầu kháng cáo của bà K không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án các đương sự không kháng cáo và Viện kiểm sát không kháng nghị nên được giữ nguyên.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà K, giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 146/2023/HNGĐ-ST ngày 20/6/2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới như đã nhận định trên và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tại phiên tòa.

[3] Về án phí: Yêu cầu kháng cáo của bà K không được chấp nhận nên bà K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, án phí được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

#### **1. Căn cứ vào:**

- Khoản 1 Điều 308 và Điều 315 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị Thúy K. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình số 146/2023/HNGĐ-ST ngày 20 tháng 6 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

3. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thúy K đối với ông Nguyễn Thành L.

3.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thúy K được ly hôn với ông Nguyễn Thành L.

Giấy chứng nhận kết hôn số 206 ngày 25 tháng 12 năm 2018 do Ủy ban nhân dân xã Long Điền B, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp cho bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Thành L không còn giá trị pháp lý.

3.2 Về quan hệ con chung: Bà Nguyễn Thị Thúy K được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018. Ông Nguyễn Thành L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Ngọc Tuệ L1, sinh ngày 21/11/2018 mỗi tháng 1.000.000 đồng đến khi cháu Nguyễn Ngọc Tuệ L1 thành niên và có khả năng lao động.

Ông Nguyễn Thành L được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Gia H1, sinh ngày 25/10/2020. Bà Nguyễn Thị Thúy K không phải cấp dưỡng nuôi con chung, do ông Nguyễn Thành L không có yêu cầu.

Bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Thành L cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà K và ông L trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

3.3 Về quan hệ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3.4 Về quan hệ nợ chung: Không có. Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Thành L xác định không có nợ chung trong thời kỳ hôn nhân, nhưng sau khi quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật, nếu có người khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì bà Nguyễn Thị Thúy K và ông Nguyễn Thành L phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

4.1 Bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0012866 ngày 09/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4.2 Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Thúy K số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013261 ngày 17/02/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

4.3 Ông Nguyễn Thành L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị Thúy K phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Án phí được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0013886 ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDCC
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND H.Chợ Mới;
- THA DS H.Chợ Mới
- Tòa Dân sự;
- Phòng KTNV và THA;
- Văn phòng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Thúy Hà**